

CÔNG CHỨNG GIAO DỊCH LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ĐƯỢC TẠO RA BỞI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

● NGUYỄN VĂN TRÁNG

TÓM TẮT:

Bài viết đưa ra một số nhận định cá nhân của tác giả dưới góc nhìn của người hành nghề công chứng về công chứng giao dịch liên quan đến quyền đối với tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo (AI - Artificial Intelligence). Tác giả đã phân tích về bảo vệ quyền của các bên thứ ba khi chứng nhận giao dịch liên quan đến quyền đối với tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo, từ đó đề xuất cần có một số quy định làm cơ sở để các bên giao dịch hạn chế việc tranh chấp, cũng như ảnh hưởng đến quyền lợi của bên thứ ba trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ.

Từ khóa: quyền tác giả, trí tuệ nhân tạo, công chứng, công chứng giao dịch.

1. Đặt vấn đề

Chức năng của hoạt động công chứng là đảm bảo việc chứng nhận các giao dịch chính xác, đúng quy định pháp luật và dự trừ được các vấn đề khác biệt quan điểm khi có tranh chấp phát sinh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, giúp ổn định cho sự phát triển kinh tế, xã hội. Tình hình xã hội Việt Nam ngày càng phát triển, những nhu cầu trong đời sống ngày càng nâng cao và theo đó các vấn đề người yêu cầu công chứng có thể quan tâm đôi lúc vượt khỏi tầm hiểu biết của người hành nghề công chứng, đặc biệt khi có những vấn đề chưa được quy định pháp luật điều chỉnh, điển hình như vấn đề quyền sở hữu trí tuệ đối với các tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo.

Trong khoảng thời gian rất ngắn gần đây, trí tuệ nhân tạo bùng nổ, đã đóng góp rất nhiều cho sự phát triển của kinh tế, xã hội thế giới, có những hiện tượng xã hội liên quan đến trí tuệ nhân tạo gây tiếng vang lớn như việc một bức tranh “Portrait of Edmond de Belamy” vốn được tạo ra vào năm 2018, bởi một thuật toán AI của nhóm Obvious Art Collective, đã được bán đấu giá tại nhà đấu giá Christie’s ở New York, Mỹ với giá là 432.500 Đô la Mỹ¹.

Một câu hỏi đặt ra, liệu các bức tranh khác được sao chép từ “Portrait of Edmond de Belamy” có được xem là vi phạm quyền tác giả?

Tiếp tục tìm hiểu vấn đề hiệu lực của các giao dịch liên quan quyền sở hữu trí tuệ đối với các tác phẩm tạo ra bởi AI, có thể viện dẫn trường hợp vụ

kiện Văn phòng Bản quyền Mỹ từ chối đơn đăng ký cấp bản quyền đối với các hình ảnh do nhà khoa học máy tính Stephen Thaler tạo ra bởi hệ thống AI DABUS, thẩm phán Beryl Howell kết luận rằng các tác phẩm có tác giả là con người mới được cấp bản quyền. Thẩm phán Howell nhấn mạnh rằng bản quyền chưa bao giờ được cấp cho tác phẩm "không có bất kỳ bàn tay hướng dẫn nào của con người," đồng thời nói thêm rằng "quyền tác giả của con người là yêu cầu cơ bản của bản quyền", do đó, "Luật Bản quyền của Mỹ chỉ bảo vệ các tác phẩm do con người sáng tạo"². Nếu áp dụng khái niệm "tác phẩm thuê làm" (Works made for hire) thì luật bản quyền Mỹ có quy định bắt buộc phải có thỏa thuận bằng văn bản giữa người thuê và người sáng tạo tác phẩm, trong đó ghi nhận rõ đây là tác phẩm thuê làm³.

Tuy nhiên, hệ thống Luật Sở hữu trí tuệ một số quốc gia lại có cách tiếp cận khác. Tại Anh quốc, hệ thống Luật Sở hữu trí tuệ có nhắc đến việc bảo hộ các tác phẩm tạo ra từ AI rất sớm. Cụ thể, điều 9 (3) Đạo luật Bản quyền, Kiểu dáng và Bằng sáng chế năm 1988 (CDPA)⁴ nêu rõ: "Trong trường hợp tác phẩm văn học, kịch, âm nhạc hay nghệ thuật được tạo ra từ máy tính, tác giả sẽ là người sắp xếp cần thiết cho việc tạo ra tác phẩm được thực hiện", còn khái niệm "tác phẩm do máy tính tạo ra" ("computer-generated") được nêu tại điều 178 của CDPA 1988 là "một tác phẩm được tạo ra bằng máy tính trong những trường hợp không có tác giả là con người".

Sự phát triển nhanh chóng của AI và đóng góp của nó trong đời sống hàng ngày đã đem tới những kết quả đáng kinh ngạc. Ngay cả trong những lĩnh vực sáng tạo khiến con người vẫn tự hào về khả năng của mình, thì AI đã tạo ra được những tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị nổi trội. Trong khi các quy định pháp luật Việt Nam chưa đề cập đến việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra có sự đóng góp của trí tuệ nhân tạo, thì việc chứng nhận các loại giao dịch liên quan đến vấn đề này là một thách thức không nhỏ đối với những người hoạt động trong lĩnh vực công chứng.

2. Khái niệm trí tuệ nhân tạo

2.1. Khái niệm "Trí tuệ nhân tạo" nêu tại Đạo luật AI của Liên minh châu Âu (EU)

Tháng 3/2024, Nghị viện châu Âu đã thông qua Đạo luật AI, là đạo luật đầu tiên trên toàn thế giới quy định về AI. Đạo luật AI của châu Âu định nghĩa: AI là "một hệ thống dựa trên máy, được thiết kế để hoạt động với các mức độ tự chủ khác nhau và có thể thể hiện khả năng thích ứng sau khi triển khai. Đối với các mục tiêu rõ ràng hoặc tiềm ẩn, từ đầu vào mà nó nhận được, sẽ suy ra cách thực hiện, tạo ra các kết quả đầu ra như dự đoán, nội dung, đề xuất hoặc quyết định có thể ảnh hưởng đến môi trường vật lý hoặc ảo"⁵.

2.2. Các thành phần của "Trí tuệ nhân tạo"

Để trí tuệ nhân tạo triển khai cần có những yếu tố thành phần như phần cứng, các thuật toán và cơ sở dữ liệu lớn.

Phần cứng bao gồm tất cả các thiết bị vật lý, linh kiện điện tử và cơ khí, đảm bảo cung cấp năng lượng; cung cấp không gian lưu trữ; các phần cứng chuyên dụng như Graphic Processing Unit được thiết kế đặc biệt để tăng tốc các phép tính ma trận giúp AI được huấn luyện và suy luận nhanh chóng.

Thuật toán AI là một tập hợp các quy tắc, hướng dẫn máy tính sử dụng học hỏi từ dữ liệu và thực hiện các nhiệm vụ, đây là "công thức" máy tính sử dụng để "suy nghĩ" và đưa ra quyết định. Thuật toán sẽ chỉ ra cho máy tính cách thức học hỏi từ dữ liệu, từ việc tìm kiếm các mẫu trong dữ liệu đến việc điều chỉnh các tham số để cải thiện hiệu suất. Thuật toán sẽ xác định cách máy tính sẽ sử dụng kiến thức đã học để đưa ra các quyết định, dự đoán hoặc hành động.

Dữ liệu lớn là thuật ngữ dùng để chỉ một tập hợp dữ liệu có kích thước khổng lồ, đa dạng về loại hình và phức tạp trong cấu trúc (có thể bao gồm dữ liệu có cấu trúc như dữ liệu trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu bán cấu trúc như dữ liệu trong các file XML và dữ liệu không cấu trúc như văn bản, hình ảnh, video,...). Dữ liệu lớn được tạo ra với tốc độ rất nhanh và liên tục từ nhiều nguồn khác nhau (các nguồn dữ liệu có độ tin cậy và chính xác khác nhau,

cũng có thể chứa nhiều lỗi và thiếu sót). Số lượng dữ liệu mà AI tiếp cận càng lớn, thông tin mà nó có thể xử lý và hiểu biết càng sâu rộng, dẫn đến khả năng đưa ra các quyết định ngày càng chính xác, thông minh và có thể thích ứng với nhiều tình huống phức tạp hơn.

2.3. Nhận định về các chủ thể có đóng góp trong việc vận hành “Trí tuệ nhân tạo” tạo ra sản phẩm

Tìm hiểu kỹ hơn về trường hợp một công dân Việt Nam đang sở hữu một thuật toán trí tuệ nhân tạo (AI) sáng tác nhạc là Nguyễn Hoàng Bảo Đại, sinh năm 1994, là một kỹ sư công nghệ thông tin có khả năng sáng tác và ca hát. Với tố chất nghệ sĩ, các sản phẩm IT của Kỹ sư - Nhạc sĩ Bảo Đại đều đánh dấu tới âm nhạc, như phần mềm nhận diện giọng nói do Kỹ sư - Nhạc sĩ Bảo Đại cùng đồng đội sáng tạo đã đạt giải Nhất cuộc thi Zalo AI Challenge năm 2018 và từ năm 2020 thì tự xây dựng mô hình "AI nhạc sĩ".

Theo Kỹ sư - Nhạc sĩ Bảo Đại, hai thách thức lớn nhất với bất kỳ ai làm về AI là dữ liệu đầu vào để huấn luyện AI và phải có một hệ thống máy tính lớn để làm các thuật toán⁶. Như vậy, trong mô hình “AI nhạc sĩ” này, Kỹ sư - Nhạc sĩ Bảo Đại là nhà đầu tư tài chính cho hệ thống máy tính, đồng thời cũng là lập trình viên viết ra các thuật toán cần thiết, vấn đề còn lại là cần dữ liệu đáp ứng được yêu cầu của thuật toán, cụ thể là sưu tầm dữ liệu là các giai điệu nhạc ở định dạng midi để cung cấp cho AI - định dạng MIDI (Musical Instrument Digital Interface) là một định dạng âm thanh kỹ thuật số được sử dụng để lưu trữ và truyền thông tin âm nhạc giữa các thiết bị điện tử khác nhau, nó không lưu trữ âm thanh thực tế, mà thay vào đó lưu trữ các tín hiệu MIDI được ghi lại từ các thiết bị âm nhạc như keyboard, synthesizer, drum machine, v.v... Theo trao đổi của tác giả, tại thời điểm tạo mô hình “AI nhạc sĩ”, các phần mềm để chuyển từ các định dạng như MP3, WAV... sang định dạng Midi khó sử dụng và không cho ra được kết quả mong muốn, nên đối với 60% trong số 30.000 bài hát mà tác giả đưa vào hệ dữ liệu cho AI mà tác giả không thể sưu tầm định dạng MIDI qua các kênh phổ biến

thì tác giả đành chọn phương án là tự đàn và ghi lại theo định dạng MIDI. Như vậy, ngoài việc sử dụng các bản nhạc của các nhạc sĩ khác nhau, công sức của tác giả đóng góp thêm là với vai trò người biểu diễn (trong lãnh vực sở hữu trí tuệ thì người biểu diễn có quyền đối với tác phẩm âm nhạc, được gọi là quyền liên quan) và đồng thời cũng là nhà tổ chức trong hoạt động huấn luyện AI, là chủ sở hữu của khối lượng dữ liệu dùng để huấn luyện AI.

Sau hai năm xây dựng, mô hình “AI nhạc sĩ” này đã có thể viết được 10 bài hát trong vòng một giây. Mô hình “AI nhạc sĩ” này hoạt động theo phương thức: Người đặt hàng cung cấp cho “AI nhạc sĩ” 3 - 5 nốt nhạc, sau đó, “AI nhạc sĩ” sẽ tự hoàn thiện, đưa ra một bài hát hoàn chỉnh. Theo Kỹ sư - Nhạc sĩ Bảo Đại, điều đặc biệt của mô hình AI này là người dùng chỉ cần chọn một giai điệu ngắn muốn viết, sau đó bấm nút. Máy sẽ cho ra các lựa chọn khác nhau, người dùng sẽ chỉ cần nghe và chọn giai điệu mình thích. Trong từng giai điệu cũng có thể tiếp tục điều chỉnh theo ý mình. Nếu AI chưa đưa ra được kết quả như ý, có thể đưa yêu cầu tiếp tục đến khi đạt kết quả mong muốn, thuật toán ngẫu nhiên trong AI cho phép tạo ra các bản nhạc không trùng nhau.

Trong ví dụ vừa nêu (mô hình trí tuệ nhân tạo “AI nhạc sĩ” của Kỹ sư - Nhạc sĩ Bảo Đại), thì Kỹ sư - Nhạc sĩ Bảo Đại đã có các vai trò sau đây:

1. Nhà đầu tư tài chính cho hệ thống máy tính, chủ sở hữu hệ thống máy tính
2. Lập trình viên viết ra các thuật toán cần thiết
3. Nhà tổ chức trong hoạt động “huấn luyện” AI
4. Người sưu tầm/chỉnh sửa dữ liệu
5. Người thực hiện việc đưa dữ liệu vào hệ thống dữ liệu
6. Người đặt hàng cho hệ thống “AI nhạc sĩ” tạo ra tác phẩm
7. Người theo dõi sản phẩm và quyết định điều chỉnh các yêu cầu đặt hàng
8. Người chọn sản phẩm.

Ngay cả khi là người duy nhất thực hiện các vai trò nói trên, nhiều khả năng tác phẩm được tạo ra cũng không được bảo hộ quyền tác giả dù yêu cầu

là bảo hộ quyền tác giả cho con người Kỹ sư - Nhạc sĩ Bảo Đại hay yêu cầu bảo hộ quyền tác giả cho “AI nhạc sĩ”.

Đối với yêu cầu bảo hộ quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo “AI nhạc sĩ” thì luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam vẫn duy trì quan điểm truyền thống rằng tác giả của một tác phẩm phải là một cá nhân hoặc tổ chức có khả năng sáng tạo và lao động trí tuệ (theo quy định tại điều 13 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12; Luật số 42/2019/QH14 và Luật số 07/2022/QH15, chủ thể quyền tác giả bao gồm “tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được công bố lần đầu tiên tại Việt Nam mà chưa được công bố ở bất kỳ nước nào hoặc được công bố đồng thời tại Việt Nam trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày tác phẩm đó được công bố lần đầu tiên ở nước khác; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được bảo hộ tại Việt Nam theo công ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên”). Ngoài ra, pháp luật dân sự ở Việt Nam quy định chủ thể phải là cá nhân hoặc tổ chức (BLDS 2015), pháp luật dân sự chưa ghi nhận dạng chủ thể là máy móc hay chương trình máy tính, do vậy sẽ không thể xác định tư cách pháp lý của AI là những chủ thể trong pháp luật.

Tương tự như vậy, đối với yêu cầu bảo hộ quyền tác giả cho con người Kỹ sư - Nhạc sĩ Bảo Đại thì có thể nhận được lập luận phản bác như sau: Nếu người dùng AI chỉ thực hiện việc đặt hàng đơn giản (việc đặt hàng không yêu cầu công sức lao động trí tuệ) và quyết định công bố sản phẩm thì người dùng cũng chỉ đóng được vai trò như những người đã đóng góp công sức trước đó (Nhà đầu tư tài chính, Lập trình viên, Nhà tổ chức trong hoạt động huấn luyện AI, Người sưu tầm/chỉnh sửa dữ liệu, Người thực hiện việc đưa dữ liệu vào hệ thống dữ liệu,...) chỉ là những người hỗ trợ (hỗ trợ công sức/tài chính), góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo tác phẩm không phải là tác giả/đồng tác giả theo Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam⁷. Nếu việc đặt hàng cho AI và việc chọn sản phẩm để

công bố đòi hỏi sức lao động trí tuệ thì việc bảo hộ quyền tác giả đối với toàn bộ sản phẩm cũng không đủ cơ sở theo quy định pháp luật Việt Nam.

3. Bảo vệ quyền của các bên thứ ba khi chứng nhận giao dịch liên quan quyền đối với tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo

3.1. Khả năng gây thiệt hại đến quyền tác giả của các tác phẩm được đưa vào cơ sở dữ liệu

Một vấn đề lớn là khi sử dụng các tác phẩm được đưa vào dữ liệu cần phải xét đến quyền của chủ sở hữu các quyền tác giả, quyền liên quan, trong đó phải kể đến quyền cho phép/không cho phép sử dụng tác phẩm. Tác giả bài viết ủng hộ quan điểm cho rằng khái niệm “huấn luyện cho AI” không được xem là việc “sử dụng tác phẩm dùng vào việc giảng dạy” bởi thực chất của việc “huấn luyện cho AI” là cung cấp dữ liệu cho AI/tương tác với AI để AI tạo thêm dữ liệu mới, đồng thời giúp AI có cơ sở dữ liệu về việc đánh giá một sản phẩm đáp ứng yêu cầu người dùng, chứ không phải là hành vi dạy cho chủ thể khác cách sáng tác tác phẩm. Ngoài ra, như trên đây có phân tích, hệ thống máy móc không được xem là chủ thể pháp luật dân sự Việt Nam.

3.2. Khả năng gây thiệt hại đến quyền của các nhà đầu tư tương lai vào tác phẩm

Với mức độ phát triển của trí tuệ nhân tạo hiện nay, việc phân tích mức độ giống nhau giữa hai tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm ra đời trước đến tác phẩm ra đời sau ngày càng chính xác và dễ được cộng đồng cũng như cơ quan tài phán chấp nhận hơn so với việc trước đây chỉ có một cơ sở duy nhất là dựa vào ý kiến của Hội đồng giám định bao gồm những cá nhân có uy tín trong lĩnh vực liên quan. Khi một chủ thể có nhu cầu nhận chuyển nhượng/chuyển giao quyền đối với một tác phẩm, nhiều khả năng là người nhận chuyển nhượng/chuyển giao và/hoặc đối tác của họ có ý định đầu tư sinh lời từ tác phẩm. Trong trường hợp tác phẩm vi phạm quyền tác giả các tác phẩm được đưa vào cơ sở dữ liệu (mà trong quá trình chọn tác phẩm để công bố người sử dụng AI có thể biết hoặc có thể không biết) thì rất dễ xảy ra tranh chấp với

các chủ sở hữu quyền tác giả nêu trên, đặc biệt khi tác phẩm tạo ra bởi AI đó được thương mại hóa hoặc phát hành rộng rãi.

3.3. Khả năng sử dụng cơ sở dữ liệu lớn không được phép lưu hành

Dù hầu hết các nước chưa luật hóa các quy định về trí tuệ nhân tạo, nhưng có thể đánh giá mức độ rủi ro của người sử dụng các mô hình AI để tạo ra tác phẩm nếu như đối với một số nước, các mô hình đó bị cấm lưu hành/sử dụng. Có thể tham khảo về quy định này tại đạo luật về AI do EU ban hành⁸, theo đó cơ quan quản lý sẽ thiết lập các nghĩa vụ cho nhà cung cấp và người dùng tùy thuộc vào mức độ rủi ro từ trí tuệ nhân tạo, cụ thể các mức rủi ro như: AI có “Rủi ro không thể chấp nhận được” sẽ bị cấm, AI có “Rủi ro cao” sẽ được đánh giá trước khi đưa ra thị trường và trong suốt vòng đời của chúng. Đối với các AI dù không được đánh giá là rủi ro cao vẫn phải tuân thủ các yêu cầu về tính minh bạch và luật bản quyền của EU, cụ thể: nội dung được tạo hoặc sửa đổi bằng sự trợ giúp của AI - hình ảnh, tệp âm thanh hoặc video - cần được dán nhãn rõ ràng là do AI tạo ra, nhà cung cấp AI phải thiết kế mô hình để ngăn không cho AI tạo ra nội dung bất hợp pháp và xuất bản tóm tắt dữ liệu có bản quyền được sử dụng để đào tạo AI.

4. Kiến nghị

Căn cứ những phân tích nêu trên, khi thực hiện

việc chứng nhận giao dịch chuyển nhượng/chuyển giao quyền tác giả đối với một sản phẩm bất kỳ, công chứng viên cần tư vấn cho các bên giao dịch được rõ về khái niệm “tác phẩm được tạo ra bởi AI” nhằm tạo điều kiện cho bên nhận chuyển nhượng/chuyển giao quyền có cơ hội nhận được công bố của bên chuyển nhượng/chuyển giao về việc tạo ra tác phẩm, và nếu có sự thừa nhận của bên chuyển nhượng/chuyển giao về việc tác phẩm tạo ra có sự đóng góp của AI thì cần có sự mô tả cụ thể hơn về mức độ đóng góp công sức của bên chuyển nhượng/chuyển giao trong việc tạo ra tác phẩm, đồng thời mô tả về các hệ thống AI mà bên chuyển nhượng/chuyển giao đã sử dụng để tạo ra tác phẩm.

Cần đưa vào hệ thống Luật Sở hữu trí tuệ quy định về việc khi chuyển nhượng/chuyển giao quyền tác giả cần nêu rõ công bố việc tác phẩm được tạo ra không có sự đóng góp của trí tuệ nhân tạo, trong trường hợp ngược lại thì phải công bố về mức độ đóng góp công sức của bên chuyển nhượng/chuyển giao trong việc tạo ra tác phẩm, đồng thời mô tả về các hệ thống AI mà bên chuyển nhượng/chuyển giao đã sử dụng để tạo ra tác phẩm.

Các quy định nêu trên là cơ sở để các bên giao dịch hạn chế việc tranh chấp cũng như ảnh hưởng đến quyền lợi của bên thứ ba trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

¹Hạnh Chi (2018). Khi AI lấn sân thị trường nghệ thuật. Truy cập tại <https://www.sggp.org.vn/khi-ai-lan-san-thi-truong-nghe-thuat-post498431.html>

²Diệu Linh (2023). Tòa án Mỹ: Tác phẩm do AI tạo ra không được cấp bản quyền. Truy cập tại <https://www.vietnamplus.vn/toa-an-my-tac-pham-do-ai-tao-ra-khong-duoc-cap-ban-quyen-post890459.vnp>

³<https://www.copyright.gov/circs/circ30>

⁴Copyright, Designs and Patents Act 1988

⁵European Parliament (2023). EU AI Act: first regulation on artificial intelligence. Available at <https://www.europarl.europa.eu/topics/en/article/20230601STO93804/eu-ai-act-first-regulation-on-artificial-intelligence>

⁶Hương Mi (2021). Chân dung kỹ sư 9x dùng AI viết 10 bài hát trong một giây. Truy cập tại <https://sohuutritue.net.vn/chan-dung-ky-su-9x-dung-ai-viet-10-bai-hat-trong-mot-giay-d88613.html>

⁷Khoản 2 Điều 12a luật Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung các năm 2012, 2019 và 2022

⁸European Parliament (2023). EU AI Act: first regulation on artificial intelligence. Available at <https://www.europarl.europa.eu/topics/en/article/20230601STO93804/eu-ai-act-first-regulation-on-artificial-intelligence>

Ngày nhận bài: 3/10/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 19/10/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/11/2024

Thông tin tác giả:

NGUYỄN VĂN TRÁNG

Công chứng viên, thành viên Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh

NOTARIZATION OF TRANSACTIONS INVOLVING COPYRIGHTS TO AI-GENERATED WORKS

● NGUYEN VAN TRANG

Notary, member of Ho Chi Minh City Notary Association

ABSTRACT:

The rapid advancement of artificial intelligence (AI) has significantly impacted various aspects of daily life, including traditionally creative domains, as AI now produces literary and artistic works of remarkable value. However, Vietnamese legal regulations have yet to address copyright protection for works created with AI's contribution. This gap presents notable challenges for notaries in certifying transactions involving such works. This study offers insights and reflections of the author as a notary practitioner, exploring the implications of AI-generated works on notarial practice and the broader legal framework in Vietnam.

Keywords: copyright, artificial intelligence, notarized, notarization of transaction.